

Số: 64 /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét các Tờ trình: số 9130/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 và số 9365/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận danh mục 341 công trình, dự án, diện tích 766,56 ha (bao gồm: 330,55 ha đất trồng lúa; 16,87 ha đất rừng phòng hộ và 419,14 ha đất khác) cần thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

(Có danh mục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện


1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua.

Bãi bỏ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An./ng

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

Phụ lục
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH
TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng cộng có 341 công trình, dự án, diện tích 766,56 ha								
Thành phố Vinh								
1	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm Kim Chi	Xã Nghi Ân	3,50				3,50	Điểm b
2	Hạ tầng khu công viên cây xanh và chia lô đất ở dân cư tại xóm Mẫu Đơn	Xã Hưng Lộc	0,87	0,87				Điểm b
3	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở xóm Đức Vinh vị trí 2	Xã Hưng Lộc	1,84	1,60			0,24	Điểm b
4	Khu đô thị mới tại phường Đông Vinh và phường Cửa Nam	Phường Đông Vinh, Phường Cửa Nam	35,52	16,75			18,77	Điểm d
5	Hạ tầng quy hoạch chia lô đất ở dân cư (đề đấu giá) tại khối Vĩnh Thịnh, phường Đông Vinh (vị trí 2)	Phường Đông Vinh	2,47				2,47	Điểm b
6	Hạ tầng quy hoạch đất ở dân cư tại khối Vĩnh Yên, phường Đông Vinh, thành phố Vinh	Phường Đông Vinh	1,53	0,30			1,23	Điểm b
7	Hạ tầng khu tái định cư và quy hoạch dân cư thuộc 2 phường Đông Vinh và Cửa Nam	Phường Đông Vinh, Cửa Nam	16,34	9,43			6,91	Điểm b
8	Mương thoát nước từ đường Phan Thúc Trạc đến mương T4	Phường Đông Vinh	0,36				0,36	Điểm b
9	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở khối Vĩnh Xuân	Phường Đông Vinh	5,82	1,16			4,66	Điểm b
10	Hạ tầng quy hoạch chia lô đất ở khối Vĩnh Thịnh (vị trí 3), phường Đông Vinh	Phường Đông Vinh	1,38				1,38	Điểm b
11	Hạ tầng khu quy hoạch đất ở dân cư tại khối 19, phường Đông Vinh, thành phố Vinh	Phường Đông Vinh	0,99				0,99	Điểm b
12	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư và tái định cư tại khối 9, phường Quán Bàu (bổ sung diện tích)	Phường Quán Bàu	0,63	0,22			0,41	Điểm b
13	Hạ tầng quy hoạch đất ở dân cư khối 19 (vị trí số 2), phường Đông Vinh	Phường Đông Vinh	1,42				1,42	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
14	Xây dựng mương thoát nước Bàu Đông, xã Hưng Đông (phần còn lại)	Xã Hưng Đông	0,06	0,06				Điểm b
15	Hạ tầng quy hoạch chia lô đất ở tại xóm Mỹ Hậu, xã Hưng Đông	Xã Hưng Đông	4,11	3,11			1,00	Điểm b
16	Hạ tầng khu chia lô đất ở xóm 10, xã Nghi Liên	Xã Nghi Liên	5,99	2,34			3,65	Điểm b
17	Dự án cải tạo khu C, khu chung cư Quang Trung	Phường Quang Trung	6,52				6,52	Điểm d
18	Hạ tầng quy hoạch chia lô đất ở xóm 1, Nghi Kim	Xã Nghi Kim	2,02	2,00			0,02	Điểm b
19	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở tại xóm 11(vị trí 2 - phía tây), xã Nghi Kim	Xã Nghi Kim	2,49	2,40			0,09	Điểm b
20	Nâng cấp đường Cao Xuân Dục	Phường Bến Thủy	0,05				0,05	Điểm b
21	Đường Lý Nhật Quang, phường Bến Thủy	Phường Bến Thủy	0,55				0,55	Điểm b
22	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư xóm Trung Mỹ, xã Hưng Đông (bổ sung diện tích)	Xã Hưng Đông	0,13	0,13				Điểm b
23	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư xóm Mỹ Long, xã Hưng Đông (bổ sung diện tích)	Xã Hưng Đông	0,14	0,14				Điểm b
24	San nền, mở rộng khuôn viên Trường THCS Hưng Dũng và Tiểu học Hưng Dũng 1	Phường Hưng Dũng	0,54				0,54	Điểm a
25	Nâng cấp đường Yên Dũng Thượng	Phường Hưng Dũng	0,01				0,01	Điểm b
26	Khu nhà ở cao tầng, biệt thự, liền kề Nam đường Nguyễn Việt Xuân	Phường Hưng Dũng	0,10				0,10	Điểm d
27	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư khối Đông Lâm	Phường Hưng Dũng	0,34				0,34	Điểm b
28	Nhà văn hóa khối Tân Lâm	Phường Hưng Dũng	0,20				0,20	Điểm c
29	Xây dựng tuyến đường quy hoạch 18m nối Quốc Lộ 46 với Đại lộ Vinh Cửa Lò (bổ sung diện tích)	Xã Nghi Ân, Nghi Đức	0,52				0,52	Điểm b
30	Khu tái định cư xóm 6, xã Nghi Phú (phục vụ mở rộng nhà thờ giáo xứ Yên Đại)	Xã Nghi Phú	0,32				0,32	Điểm c
31	Hạ tầng kỹ thuật khu công viên, bãi đỗ xe, nhà văn hóa khối và chia lô tái định cư tại khối Vinh Phúc; Xây dựng đường Lý Thường Kiệt (đoạn qua phường Hưng Bình) bổ sung diện tích	Phường Hưng Phúc, Phường Hưng Bình	0,17				0,17	Điểm b
32	Trường THCS Nghi Ân cơ sở 2 (giai đoạn 2)	Xã Nghi Ân	1,00				1,00	Điểm a
33	Mở rộng, nâng cấp đường Thanh Niên, xã Nghi Ân	Xã Nghi Ân	0,90	0,10			0,80	Điểm b
34	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư và tái định cư tại khối 9, phường Quán Bàu (4,30 ha), (bổ sung diện tích)	Phường Quán Bàu	0,01				0,01	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
35	Mương thoát nước vùng nông nghiệp ven hồ điều hòa - Tuyến mương T2 (phía Tây hồ điều hòa)	Xã Hưng Lộc	0,16	0,16				Điểm b
36	Nâng cấp đường Trường Nguyễn Trường Tộ	Xã Hưng Đông	0,54	0,54				Điểm b
37	Mở rộng đường Kim Đồng, phường Hưng Phúc	Phường Hưng Phúc	0,05				0,05	Điểm b
38	Khu đô thị sinh thái Vinh Tân (Hạng mục đất ở liền kề, tái định cư liên quan 42 hộ đất ở khối Tân Phụng)	Phường Vinh Tân, Phường Trung Đô	3,49				3,49	Điểm d
39	Ấu chứa nước khu vực Chợ Vinh	Phường Vinh Tân, Phường Hồng Sơn	0,16				0,16	Điểm b
40	Hạ tầng khu nhà ở liền kề tại phường Hưng Bình (hạng mục đất giao thông)	Phường Hưng Bình	0,01				0,01	Điểm b
41	Cải tạo, nâng cấp đường Lê Lai, phường Lê Lợi	Phường Lê Lợi	0,02				0,02	Điểm b
42	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư để di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai xã Hưng Hòa	Xã Hưng Hòa	0,64	0,30			0,34	Điểm c
43	Nhà văn hóa khối 11, phường Cửa Nam	Phường Cửa Nam	0,05				0,05	Điểm c
44	Khu tái định cư đường 72m	Xã Nghi Phú	0,03				0,03	Điểm c
45	Khu dân cư tại phường Trung Đô	Phường Trung Đô	1,91				1,91	Điểm d
II	Thị xã Cửa Lò							
1	Hạ tầng khu dân cư đất ở xen ghép khối Hiếu Hạp	Phường Nghi Thu	1,76				1,76	Điểm b
2	Mở rộng Trường mầm non Nghi Hương về phía Nam	Phường Nghi Hương	0,01				0,01	Điểm a
3	Hạ tầng chia lô đất ở phường Nghi Hoà	Phường Nghi Hoà	5,00	4,64			0,36	Điểm b
4	Mở rộng nhà văn hóa khối 3	Phường Nghi Hoà	0,29				0,29	Điểm c
5	Xây dựng nhà văn hóa khối Vĩnh Tiến	Phường Nghi Hương	0,27				0,27	Điểm c
6	Mở rộng khuôn viên nhà văn hóa khối Hải Nam phường Nghi Hải	Phường Nghi Hải	0,03				0,03	Điểm c
7	Đường giao thông từ cầu Bara Xô Viết đến kề khối 1, phường Nghi Tân	Phường Nghi Tân	0,50				0,50	Điểm b
8	Đường quy hoạch 10,5m đoạn từ đường ngang số 9', thị xã Cửa Lò	Phường Nghi Hương	0,13				0,13	Điểm b
9	Xuất tuyến trung áp sau trạm 110kV Nghi Ân	Phường Nghi Hương	0,10	0,07			0,03	Điểm b
10	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại khối Cát Liễu, phường Nghi Thu và khối 2, phường Nghi Hương	Phường Nghi Thu và Nghi Hương	6,32				6,32	Điểm b
11	Nhà văn hoá khối Thành Công	Phường Nghi Thủy	0,08				0,08	Điểm c

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
III	Huyện Nghi Lộc							
	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đấu giá quyền sử dụng tại vị trí xóm Đông và xóm Bản	Xã Nghi Thiết	4,28	4,28				Điểm b
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vị trí 1, xóm 9	Xã Nghi Lâm	2,90	2,90				Điểm b
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vị trí 2, xóm 10	Xã Nghi Lâm	1,42	1,42				Điểm b
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 5 và xóm 6	Xã Nghi Lâm	3,60	3,60				Điểm b
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 4	Xã Nghi Kiều	0,27	0,27				Điểm b
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 4	Xã Nghi Kiều	0,45	0,45				Điểm b
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm Yên Thịnh	Xã Nghi Diên	0,45	0,45				Điểm b
8	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 1 vị trí 4,52 ha	Xã Nghi Mỹ	4,52	4,52				Điểm b
9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 1 vị trí 0,49 ha	Xã Nghi Mỹ	0,49	0,49				Điểm b
10	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 6	Xã Nghi Phương	4,60	4,60				Điểm b
11	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 3 (xóm Xuân Hòa cũ)	Xã Nghi Thạch	2,80	2,80				Điểm b
12	Trạm biến áp 220 KV Nam Cẩm và đường dây đấu nối	Các xã: Nghi Hoa, Nghi Phương, Nghi Mỹ, Nghi Công Bắc	4,18	4,04			0,14	Điểm b
13	Đường dây và TBA 110 KV Nghi Lộc	Các xã: Nghi Hoa, Nghi Phương, Nghi Thuận	1,37	1,37				Điểm b
14	Xuất tuyến 110 KV sau TBA 220KV Nam Cẩm	Các xã: Nghi Hoa, Nghi Phương, Nghi Thuận	1,05	1,05				Điểm b
15	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở dân cư tại xóm Trường Sơn	Xã Nghi Trường	3,02				3,02	Điểm b
16	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 9	Xã Nghi Công Nam	1,53	1,53				Điểm b
17	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vị trí 1, xóm 7	Xã Nghi Văn	2,66	2,66				Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
18	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vị trí 2, xóm 7	Xã Nghi Văn	2,28	2,00			0,28	Điểm b
19	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 1	Xã Nghi Văn	8,40	8,40				Điểm b
20	Xây dựng nghĩa trang tại xã Nghi Quang	Xã Nghi Quang	4,83				4,83	Điểm c
21	Hạ tầng Khu tái định cư để giải phóng mặt bằng dự án Trạm nghiên cứu mangan Sông Lam (phần còn lại)	Xã Nghi Thiết	0,74	0,74				điểm c
22	Đường dây 220 kV Đô Lương - Nam Cẩm	Các xã: Nghi Kiều, Nghi Lâm, Nghi Mỹ, Nghi Công Bắc, Nghi Phương, Nghi Hoa	3,13	2,16			0,97	Điểm b
23	Xuất tuyến trung áp sau trạm 110 kV Nghi Ân, tỉnh Nghệ An	Nghi Thạch, Nghi Xuân, Nghi Phong, Nghi Thái	0,80	0,60			0,20	Điểm b
24	CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm TTĐN khu vực xã: Nghi Liên, Nghi Mỹ, Hưng Yên Bắc, Nghi Tiến, Hưng Tây, Nghi Trường, Nghi Long	Xã Nghi Mỹ, Nghi Tiến, Nghi Trường, Nghi Long,	0,07	0,07				Điểm b
IV	Huyện Diễn Châu							
1	Khu dân cư vườn cau xóm 11 B và 9A	Xã Diễn Thịnh	4,87				4,87	Điểm d
2	Cải tạo nâng cấp Kênh Nhà Lê	Các xã: Diễn Phú, Diễn Lộc, Diễn Lợi, Diễn Thọ, Diễn Tân, Diễn Cát, Diễn Phúc	8,50	4,60			3,90	Điểm b
3	Tuyến đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An)	Các xã: Diễn Hùng, Diễn Hải, Diễn Kim, Diễn Thành, Diễn Thịnh, Diễn Trung	10,82	0,50	1,50		8,82	Điểm b
4	Xây dựng mở rộng Sân vận động xã Diễn Lợi	Xã Diễn Lợi	1,00	0,97			0,03	Điểm a
5	Cải tạo nâng cấp hệ thống thủy lợi	Các xã: Diễn Liên, Diễn Đồng, Diễn Xuân, Diễn Kỳ	2,10	1,60			0,50	Điểm b
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường 205 đoạn từ QL7A đi xã Diễn Phúc, Diễn Tân, Diễn Thọ	Xã Diễn Phúc, Diễn Tân, Diễn Thọ	1,80	1,30			0,50	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu chính xã Diễn Thịnh, Diễn Trung, Diễn An và tuyến kênh tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp khu dân cư xóm 5, 6, 7	Xã Diễn Thịnh, Diễn Trung, Diễn An, Diễn Nguyên	1,50	0,50			1,00	Điểm b
8	Cải tạo nâng cấp đường giao thông và hệ thống mương tưới tại xóm 7	Xã Minh Châu	0,26	0,26				Điểm b
V	Huyện Yên Thành							
1	Giảm TBA CQT, giảm bán kính, giảm TTĐN các TBA: Tiến Thành 1,3; Sơn Thành 1; Công Thành 2; Tân Thành 1; Hùng Thành 3; Hậu Thành 1,4; Viên Thành 1; Phú Thành 2; Đồng Thành 1; Hồng Thành 1	Các xã: Tiến Thành, Sơn Thành, Công Thành, Tân Thành, Hùng Thành, Hậu Thành, Viên Thành, Phú Thành, Đồng Thành	0,13	0,10			0,03	Điểm b
2	Giảm TBA CQT, giảm bán kính, giảm TTĐN các TBA: Mỹ Thành 6, Viên Thành 2; Bảo Thành 2; Vĩnh Thành 3; Thọ Thành 2; Tân Thành 2; Tân Thành 4	Các xã: Mỹ Thành, Viên Thành, Bảo Thành, Vĩnh Thành, Thọ Thành, Tân Thành	0,09	0,06			0,03	Điểm b
3	Giảm TBA CQT, giảm bán kính, giảm TTĐN các TBA: Thị trấn 3; Lãng Thành 3; Mỹ Thành 3; Thịnh Thành 1; Quang Thành 2; Thọ Thành 5; Bảo Thành 2; Kim Thành 2; Nhân Thành 1	Thị trấn, Lãng Thành, Mỹ Thành, Thịnh Thành, Quang Thành, Thọ Thành, Bảo Thành, Kim Thành, Nhân Thành	0,12	0,09			0,03	Điểm b
4	Cải tạo nâng cấp ĐZ 971E15.21 sau TBA 110kV Yên Thành lên vận hành cấp điện áp 22kV	Bắc Thành, Trung Thành, Nam Thành, Liên Thành, Lý Thành, Minh Thành,	0,30	0,20			0,10	Điểm b
5	Cải tạo nâng cấp ĐZ 973E15.21 sau TBA 110kV Yên Thành lên vận hành cấp điện áp 22kV	Bắc Thành, Khánh Thành, Long Thành, Viên Thành, Bảo Thành, Sơn Thành	0,20	0,15			0,05	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
6	Cải tạo nâng cấp ĐZ 975,977E15.21 sau TBA 110kV Yên Thành lên vận hành cấp điện áp 22kV	Bắc Thành, Tăng Thành, Thị trấn, Hoa Thành, Văn Thành, Phúc Thành, Đồng Thành, Xuân Thành	0,18	0,15			0,03	Điểm b
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch đất ở vùng Hóc Huyền xóm 2	Xã Minh Thành	0,30				0,30	Điểm b
8	Tiểu dự án Hạ tầng hỗ trợ - sản xuất nông nghiệp huyện Yên Thành thuộc dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị - Hợp phần Nghệ An (hạng mục thủy lợi)	Xã Văn Thành, Tăng Thành, Hậu Thành, Mã Thành, Tiến Thành, Tân Thành	4,65	4,65				Điểm b
9	Tiểu dự án Hạ tầng hỗ trợ sản xuất nông nghiệp huyện Yên Thành thuộc dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị - Hợp phần Nghệ An (hạng mục giao thông)	Xã Văn Thành, Hậu Thành, Phúc Thành, Lãng Thành, Mã Thành	1,36	1,36				Điểm b
10	Khôi phục, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An - Hạng Mục: Kênh và các công trình trên Kênh	Xã Bắc Thành, Nam Thành, Trung Thành	0,30	0,30				Điểm b
11	Quy hoạch chợ mới xã Hùng Thành	Xã Hùng Thành	0,38				0,38	Điểm c
12	Mở rộng khuôn viên trường mầm non xã Kim Thành	Xã Kim Thành	0,10				0,10	Điểm a
13	Quy hoạch xây dựng trường mầm non xã Long Thành	Xã Long Thành	0,92	0,26			0,66	Điểm a
14	Nâng cấp mở rộng tuyến đường giao thông xóm Đông Yên xã Hồng Thành đi xã Diễn Liên	Xã Hồng Thành	0,25	0,20			0,05	Điểm b
15	Đường GTNT từ đường Trung Long đi cầu Vôi xã Xuân Thành đến QL48E xã Long Thành	Xã Long Thành	0,60	0,60				Điểm b
16	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT trục chính đi trung tâm UBND xã Phúc Thành	Xã Phúc Thành	1,39	1,39				Điểm b
17	Mở rộng tuyến đường Cầu Máng đi đốc Hòn Sung xóm Tân Yên B	Xã Tiến Thành	1,40	0,08			1,32	Điểm b
18	Via hè 48m đoạn từ tượng đài đồng chí Phan Đăng Lưu đến kênh chính	TT Yên Thành	0,70				0,70	Điểm b
19	Đường giao thông đoạn nối tiếp từ điểm cuối đường GTNT Hoa - Văn - Hợp giai đoạn 1 đến trạm y tế xã Hoa Thành.	Xã Hoa Thành	0,24	0,10			0,14	Điểm b
20	Đường từ Cầu Ao đi Long Chu	Xã Văn Thành	0,34	0,15			0,19	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
21	Cầu Xuân Phú và đường giao thông nông thôn từ Tỉnh lộ 538 đi xóm Xuân Phú, xã Đồng Thành	Xã Đồng Thành	0,64				0,64	Điểm b
22	Cầu Cây Mít, xã Công Thành	Xã Công Thành	0,16	0,09			0,07	Điểm b
23	Nâng cấp tuyến đường từ đê Vũ Giang đi làng Vân Nam	Xã Khánh Thành	0,10				0,10	Điểm b
24	Nâng cấp tuyến đường từ làng Vân Nam đi Long Thành, xã Khánh Thành	Xã Khánh Thành	0,10				0,10	Điểm b
25	Đường GTNT từ xóm Xuân Phú xã Đồng Thành đi QL48E xã Tăng Thành	Xã Tăng Thành, Đồng Thành	2,30				2,30	Điểm b
26	Tượng đài đồng chí Phan Đăng Lưu và công viên trung tâm tại thị trấn Yên Thành (giai đoạn 1) hạng mục đất giao thông	Xã Hoa Thành	0,69	0,20			0,49	Điểm b
27	Cải tạo, nâng cấp các hồ chứa nước, kênh tưới và hạ tầng sản xuất cánh đồng lớn, liên kết sản xuất lúa giống huyện Yên Thành	Các xã: Lăng Thành, Kim Thành, Tân Thành, Viên Thành, Hoa Thành	7,77	7,77				Điểm b
28	Quy hoạch sân vận động xã Thọ Thành	Xã Thọ Thành	1,13	1,13				Điểm a
29	Nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Phúc Thành	Xã Phúc Thành	0,30	0,30				Điểm b
30	Cải tạo, nâng cấp hồ chứa nước Đập Mây, xã Lý Thành và hồ chứa nước Côn Côn	Xã Lý Thành, xã Bảo Thành	4,22	4,22				Điểm b
31	Xen dăm đất ở vùng Cửa Vườn, Cồn Găng (nhà trẻ cũ)	Xã Bắc Thành	0,06				0,06	Điểm d
32	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch vùng Đồng Cửa Ngoài, xóm 4	Xã Đại Thành	0,28	0,26			0,02	Điểm b
33	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch đất ở năm 2020 vùng Đồng Cộ xóm Ngọc Thành, vùng Nương Mạ xóm Tân Thành, vùng Đồng Biện xóm Đồng Trạch	Xã Hùng Thành	0,51	0,14			0,37	Điểm b
34	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch đất ở dân cư tại đồng Ao Cào, xóm Yên Duệ	Xã Sơn Thành	1,95				1,95	Điểm b
35	Xây dựng hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại vùng Khe Cầu, xóm Cầu Máng; vùng Đồng Cửa, xóm Yên Viên	Xã Tiến Thành	2,00	2,00				Điểm b
36	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch đất ở vùng Đồng Mọ 4	Xã Tân Thành	0,49	0,49				Điểm b
37	Đường GTNT vào khu quy hoạch đất ở năm 2022 tại đồng Lùm Hoa, xóm Đội Cung	Xã Hoa Thành	0,02				0,02	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
38	Đường giao thông nối từ chùa Bảo Lâm xã Hoa Thành đi tỉnh lộ 538B	Xã Hoa Thành	0,02				0,02	Điểm b
39	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm TĐN khu vực huyện TX Cửa Lò, Hoàng Mai, Nghi Lộc, Diễn Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	Các xã: Thịnh Thành, Hợp Thành, Tăng Thành, Hoa Thành, Lãng Thành, Thị trấn	0,04	0,04				Điểm b
VI	Huyện Quỳnh Lưu							
1	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư để đầu giá (vùng Đồng Lớ, khối 4)	Thị trấn Cầu Giát	1,10	1,10				Điểm b
2	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư (để đầu giá) vùng Cầu Lò, xóm 3	Xã Quỳnh Diễn	1,25	1,25				Điểm b
3	Xây dựng Tuyến đường ven biển Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An)	Các xã: Quỳnh Báng, Quỳnh Minh, Quỳnh Lương, Tiến Thủy, Quỳnh Nghĩa, Quỳnh Thuận, Quỳnh Thọ	14,15	0,36	1,75		12,04	Điểm b
4	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư (vùng Rục Hữu xóm 1; đồng Gò Hóp, xóm 1, Cồn Dừa xóm 2B; sân vận động xóm đi đồng Trại Bò, xóm 7)	Xã Tân Sơn	1,34	0,89			0,45	Điểm b
5	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư (vùng Đất Mạ, xóm 7)	Xã Quỳnh Lâm	0,48	0,48				Điểm d
6	Đất ở xen dăm khối 4	TT Cầu Giát	0,01				0,01	Điểm d
7	Đường dây và TBA 110 kV Bãi Ngang, tỉnh Nghệ An	Các xã: Quỳnh Minh, Quỳnh Hậu, Quỳnh Đồi, Quỳnh Yên, Quỳnh Thạch, Quỳnh Văn, Quỳnh Thanh	3,00	2,00	0,50		0,50	Điểm b
8	Cải tạo nâng cấp ĐZ-972 E15.5 sau trạm 110kV Quỳnh Lưu lên vận hành cấp điện áp 22kV	TT.Cầu Giát, Quỳnh Mỹ, Quỳnh Hồng, Quỳnh Giang, Quỳnh Bá, Quỳnh Hưng, Quỳnh Ngọc, Quỳnh Yên, Quỳnh Minh, Quỳnh Lương	0,10	0,08			0,02	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
9	Cải tạo nâng cấp ĐZ-974 E15.5 sau trạm 110kV Quỳnh Lưu lên vận hành cấp điện áp 22kV	TT.Cầu Giát, Quỳnh Mỹ, Quỳnh Hồng, Quỳnh Hậu, Quỳnh Thạch, Quỳnh Thanh, Quỳnh Đồi, Quỳnh Yên, Quỳnh Bảng, Quỳnh Lâm, Ngọc Sơn	0,11	0,11				Điểm b
10	Cải tạo nâng cấp ĐZ-976 E15.5 sau trạm 110kV Quỳnh Lưu lên vận hành cấp điện áp 22kV	TT.Cầu Giát, Quỳnh Mỹ, Quỳnh Hồng, Quỳnh Hậu, Quỳnh Thạch, Quỳnh Văn, Quỳnh Bảng	0,07	0,07				Điểm b
11	Hạ tầng quy hoạch chia lô đất ở vùng giồng lếp xóm 1	Xã Quỳnh Hậu	0,79	0,20			0,59	Điểm b
12	Mở rộng tuyến đường liên xã hướng từ ngã tư đường xanh Quỳnh Hưng đi nhà văn hóa thôn Hồng Yên	Xã Quỳnh Hồng	0,50	0,50				Điểm b
13	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường, mương làng hoa mới từ cổng đình thôn Hồng Phú xuống mương ao cá đến đường Hồ Phi Tứ thôn Hồng Tiến	Xã Quỳnh Hồng	0,30	0,30				Điểm b
14	Xây dựng nhà học giáo lý xứ Cự Tân	Xã Quỳnh Thanh	0,33				0,33	Điểm c
15	Xây dựng nhà học giáo lý xứ Tân Thanh	Xã Quỳnh Thanh	0,30	0,30				Điểm c
16	Nâng cấp, cải tạo hệ thống cấp thoát nước nuôi thủy sản tập trung dọc hai bên sông Mơ, thị xã Hoàng Mai và huyện Quỳnh Lưu thuộc Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Nghệ An (hạng mục nâng cấp đê sông Mơ thuộc loại công trình nâng cấp, mở rộng)	Xã Quỳnh Bảng, xã Quỳnh Thanh, xã Quỳnh Đồi	7,00		1,70		5,30	Điểm b
17	Quy hoạch xây dựng, mở rộng trường THCS xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu	Xã Quỳnh Thạch	0,32	0,32				Điểm a
18	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư (vùng đồng Bờ Cai xóm 4)	Xã Tân Sơn	0,34	0,34				Điểm b
19	Trường trung cấp nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Nghệ An (giai đoạn 2, hạng mục đường bao quanh)	Xã Quỳnh Hoa, xã Quỳnh Hậu	1,24	0,45			0,79	Điểm a
20	Hạ tầng chia lô đất ở vùng Đồng Tré xóm 8	Xã Quỳnh Mỹ	0,92	0,92				Điểm b
21	Hạ tầng chia lô đất ở khu vực phía tây trại lợn, phía đông nhà văn hóa, phía tây nhà văn hóa xóm 5	Xã Quỳnh Hoa	1,86	1,14			0,72	Điểm b
22	Hạ tầng chia lô đất ở vùng Hồi Cháy, thôn 2	Xã Quỳnh Nghĩa	0,97				0,97	Điểm b
23	Hạ tầng chia lô đất ở vùng Đập Sâu, thôn 6	Xã Quỳnh Nghĩa	1,40	1,40				Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
24	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xã Tiến Thủy	Xã Tiến Thủy	2,55				2,55	Điểm b
25	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư vùng Đồng Vóc	Xã Quỳnh Thạch	1,50				1,50	Điểm b
26	Hạ tầng chia lô đất ở đồng Sông, xóm 9	Xã Quỳnh Văn	2,46				2,46	Điểm b
27	Mở rộng Trường Tiểu học Quỳnh Hưng	Xã Quỳnh Hưng	0,08	0,08				Điểm a
28	Xây dựng Trường THCS Quỳnh Nghĩa	Xã Quỳnh Nghĩa	1,20				1,20	Điểm a
29	Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hoàng Mai	Xã Quỳnh Tân	0,30				0,30	Điểm b
30	Mở rộng nhà văn hoá xóm 6	Xã Quỳnh Bá	0,14	0,12			0,02	Điểm c
31	Mở rộng Trường Mầm non xã Quỳnh Thắng	Xã Quỳnh Thắng	0,20	0,20				Điểm a
32	Xuất tuyến trung áp sau TBA 110kV Bãi Ngang	Các xã: Quỳnh Minh, Quỳnh Lương, Quỳnh Yên, Quỳnh Nghĩa, Quỳnh Thanh, An Hoà, Quỳnh Đồi, Quỳnh Hưng, Quỳnh Bá	1,80	1,50	0,10		0,20	Điểm b
33	Hạ tầng chia lô đầu giá đất ở vùng gốc vòng thôn 6, ông Lý thôn 7, xen cư thôn 2	Xã Ngọc Sơn	0,74				0,74	Điểm b
34	Hạ tầng chia lô đất ở vùng Đồng Nọc xóm 8	Xã Quỳnh Minh	0,88				0,88	Điểm b
35	Hạ tầng chia lô đầu giá đất ở đồng Gạo Thê thôn 2, xen cư thôn 10	Xã Ngọc Sơn	0,62	0,10			0,52	Điểm b
36	Nâng cấp tuyến đê sông Mơ, đoạn qua các xã: Tiến Thủy, Quỳnh Nghĩa, Quỳnh Bảng, Quỳnh Thanh, Quỳnh Đồi, Quỳnh Yên và An Hoà (giai đoạn 1)	Xã An Hoà, xã Quỳnh Yên, xã Quỳnh Đồi	5,46		0,87		4,59	Điểm b
37	Xây dựng Nhà phòng Giáo xứ Tân Lập	Thị trấn Cầu Giát	0,50	0,50				Điểm c
38	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 5	Xã Sơn Hải	0,03				0,03	Điểm c
39	Mở rộng trường mầm non cụm 1	Xã Sơn Hải	0,36				0,36	Điểm a
40	Mở rộng trường trung học cơ sở	Xã Sơn Hải	0,09				0,09	Điểm a
41	Chia lô đất ở xen đầm vùng Sông Bến xóm 9	Xã Quỳnh Hưng	0,05				0,05	Điểm d
42	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư phục vụ tái định cư dự án: Đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An)	Xã Quỳnh Thuận	1,76				1,76	Điểm c
43	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư phục vụ tái định cư dự án: Đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An)	Xã Tiến Thủy	0,50	0,50				Điểm c

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
44	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư phục vụ tái định cư dự án: Đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An)	Xã Quỳnh Thọ	0,52				0,52	Điểm c
45	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư phục vụ tái định cư dự án: Đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An)	Xã Quỳnh Nghĩa	0,50				0,50	Điểm c
VII	Thị xã Hoàng Mai							
1	Khu đô thị tại khối Sỹ Tân, Yên Trung phường Quỳnh Dị	Phường Quỳnh Dị	5,90	5,90				Điểm d
2	Nâng cấp đường giao thông từ sân vận động phường đến chợ Phú Lợi	Phường Quỳnh Dị	0,47	0,04			0,43	Điểm b
3	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại khối Tân Phong (sau chợ) giai đoạn 1	phường Quỳnh Thiện	2,10	2,10				Điểm b
4	Hạ tầng đấu giá đất ở dân cư khu vực đồng Đập Mạ khối Tân Động (giai đoạn 2)	Phường Quỳnh Dị	2,13	2,13				Điểm b
5	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nối từ QL1A đến di tích lịch sử quốc gia đền Xuân Hoà, phường Quỳnh Xuân	Phường Quỳnh Xuân	1,40				1,40	Điểm b
6	Nâng cấp đường giao thông từ Quốc lộ 48D đi khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng cao tốc xã Quỳnh Vinh	Xã Quỳnh Vinh	0,50	0,20			0,30	Điểm b
7	Đường giao thông khối Bắc Mỹ	Phường Quỳnh Thiện	0,42	0,42				Điểm b
8	Trường Mầm non phường Quỳnh Thiện (cụm trung tâm khối Bắc Mỹ)	Phường Quỳnh Thiện	0,03				0,03	Điểm a
9	Nạo vét cải tạo Kênh Nhà Lê	Phường Mai Hùng	0,63				0,63	Điểm b
10	Mương thoát lũ khe Dải	Xã Quỳnh Vinh	0,49	0,38			0,11	Điểm b
11	Nâng cấp, mở rộng đường và xây mới hệ thống thoát nước dọc tuyến đường Lê Khôi; đường Đặng Tế	Xã Quỳnh Liên	1,40				1,40	Điểm b
12	Đường giao thông nối QL1A đi tổ dân phố Kim Ngọc phường Mai Hùng, thị xã Hoàng Mai	Phường Mai Hùng	2,00	1,20			0,80	Điểm b
13	Xây dựng các tuyến kênh thoát nước cho dân cư quanh khu công nghiệp Hoàng Mai 1	Quỳnh Thiện, Quỳnh Lộc	1,33	0,80			0,53	Điểm b
14	Khu liên hợp xử lý chất thải rắn thị xã Hoàng Mai	Xã Quỳnh Vinh	1,20				1,20	Điểm b
15	Tuyến đường phục vụ khai thác cát của Công ty Xi măng Nghi Sơn	Xã Quỳnh Lộc	6,22	1,95	0,16		4,11	Điểm b
16	Khu đô thị tại phường Mai Hùng và xã Quỳnh Liên	Phường Mai Hùng, xã Quỳnh Liên	97,00	5,61			91,39	Điểm d
VIII	Thị xã Thái Hòa							
1	Khu tượng niệm Bác Hồ về thăm Đông Hiếu	Xã Đông Hiếu	4,25				4,25	Điểm a

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
2	Xây dựng đường giao thông vào trung tâm xã Nghĩa Hòa giai đoạn 2 (bổ sung diện tích)	Xã Nghĩa Thuận	0,15				0,15	Điểm b
3	Xây dựng Trung tâm dịch vụ việc làm Nghệ An cơ sở 2	Phường Long Sơn	0,19	0,19				Điểm a
4	Quy hoạch mở rộng trường THCS Long Sơn	Phường Long Sơn	0,16				0,16	Điểm a
5	Tuyến đường Trục dọc D3 (bổ sung diện tích)	Phường Hòa Hiếu	0,10	0,10				Điểm b
6	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm TTĐN khu vực huyện Nghĩa Đàn, Thái Hòa, tỉnh Nghệ An	Phường Long Sơn, Nghĩa Mỹ, Tây Hiếu, Đông Hiếu, Nghĩa Tiến, Quang Phong	0,03	0,01			0,02	Điểm b
7	Cải tạo nâng cấp ĐZ 973E15.2 sau trạm 110kV Nghĩa Đàn lên vận hành cấp điện áp 35kV từ cột 1 đến cột 69	Phường Hòa Hiếu, Quang Tiến, Nghĩa Tiến	0,03	0,01			0,02	Điểm b
8	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm TTĐN khu vực huyện Nghĩa Đàn, Thái Hòa	Phường Quang Tiến, Xã Nghĩa Tiến	0,05	0,05				Điểm b
IX	Huyện Nghĩa Đàn							
1	Xây dựng Trạm y tế xã Nghĩa Thành	Xã Nghĩa Thành	0,40				0,40	Điểm a
2	Sân vận động xã Nghĩa Mai	Xã Nghĩa Mai	0,71				0,71	Điểm a
3	Cây TBA, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN các TBA Quỳnh Tam 1, Nghĩa Lộc 3,5, Nghĩa Mai 3,6, Chợ Hiếu 1,2, Tân Tiến, Nghĩa Khánh 5, NT Cờ Đỏ, Dốc Cao do ĐL Nghĩa Đàn - Thái Hòa quản lý	Xã Nghĩa Lộc, Nghĩa Mai, Nghĩa Khánh, Nghĩa Hồng và các xã	0,22	0,03			0,19	Điểm b
4	Giảm TBA chống quá tải, giảm bán kính, giảm tổn thất điện năng TBA: Nghĩa Thọ 2, Làng Gày, Nghĩa Bình 5, Nghĩa An 3, Nghĩa Khánh 4, ĐL Nghĩa Đàn-Thái Hòa	Xã Nghĩa Thọ, Nghĩa Lạc, Nghĩa Khánh, Nghĩa An, thị trấn và các xã	0,07	0,02			0,05	Điểm b
5	Giảm TBA chống quá tải, giảm bán kính, giảm tổn thất điện năng TBA: Nghĩa Hội 2, Nghĩa Hội 5, Nghĩa Minh 4, Làng Lằm, Nghĩa Long 2 ĐL Nghĩa Đàn - Thái Hòa	Xã Nghĩa Hội, Nghĩa Lâm, Nghĩa Long, Nghĩa Minh và các xã	0,05	0,02			0,03	Điểm b
6	Lắp đặt Tủ bù tại thanh cái 110kV trạm biến áp 110kV Bắc Á	Nghĩa Bình	0,01				0,01	Điểm b
7	Bổ sung xuất tuyến trung áp để khai thác hiệu quả dự án lắp đặt máy biến áp T2 trạm biến áp 110 Bắc Á, tỉnh Nghệ An	Nghĩa Bình, Nghĩa Hội, thị trấn và các xã	0,05	0,02			0,03	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
X	Huyện Quỳnh Hợp							
1	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2015-2020 (phân kỳ năm 2021)	Liên Hợp, Nam Sơn, Hạ Sơn	0,26	0,02			0,24	Điểm b
2	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp 35kV, 22kV sau trạm 110kV Quỳnh Hợp (E15.3) và trạm biến áp 110kV Cửa Lò (E15.8) theo phương án đa chia - đa nối.	Minh Hợp, Văn Lợi, Châu Đình, Hạ Sơn	0,46	0,01			0,45	Điểm b
3	Chống quá tải khu vực huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An	Minh Hợp, Tam Hợp, Nghĩa Xuân, Châu Đình, Châu Thái	0,20	0,05			0,15	Điểm b
4	Đường giao thông Thanh Sơn đi Thọ Sơn huyện Anh Sơn (đoạn đi qua huyện Quỳnh Hợp)	Xã Bắc Sơn	1,50		1,50			Điểm b
XI	Huyện Quỳnh Châu							
1	Khai thác mỏ ruby - saphia khu vực đồi Tỷ - Khe Mết	Xã Châu Bình	4,72	0,04			4,68	Điểm d
2	Khai thác quặng vàng khu vực Tà Sỏi	Xã Châu Hạnh	40,00	1,50			38,50	Điểm d
3	Trạm biến áp áp và đường dây 35 KV Bản Quảng- Xã Châu Phong	Xã Châu Phong	0,10				0,10	Điểm b
4	Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2015 - 2020, thực hiện đầu tư 2022 - 2023	Châu Hội, Châu Thuận, Châu Phong, Châu Hoàn, Diên Lãm	1,00	0,20			0,80	Điểm b
5	Xuất tuyến trung áp sau trạm biến áp 110KV Quỳnh Châu	Xã Châu Tiến	0,95	0,10			0,85	Điểm b
XII	Huyện Quế Phong							
1	Dự án di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai và đặc biệt khó khăn biên giới xã Tri Lễ	Xã Tri Lễ	9,44	1,15	4,00		4,29	Điểm c
2	Dự án di dân khẩn cấp ra khỏi vùng lũ quét và sạt lở đất xã Quang Phong	Xã Quang Phong	0,56				0,56	Điểm c
3	Xuất tuyến trung áp sau trạm biến áp 110kV Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An	Xã Mường Nọc, Tiên Phong và các xã	0,35		0,15		0,20	Điểm b
4	Đường giao thông nông thôn liên bản Chiềng - Huôi Mới - Mường Lống, xã Tri Lễ, huyện Quế Phong (đoạn tuyến nối bản Huôi Mới - Nậm Tột)	Xã Tri Lễ	2,60				2,60	Điểm b
XIII	Huyện Tương Dương							
1	Xây dựng Trường mầm non bản Xốp Nậm	Xã Tam Hợp	0,12				0,12	Điểm a
2	Xây dựng nhà văn hoá bản Bay	Xã Nga My	0,14				0,14	Điểm c

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
XIV	Huyện Con Cuông							
1	Xây dựng cầu thị trấn Con Cuông - Thanh Nam	TT Con Cuông, xã Bồng Khê	0,70				0,70	Điểm b
2	Xây dựng hệ thống hạ tầng chia lô đất ở dân cư (đề đấu giá) tại khối 2	TT Con Cuông	0,61				0,61	Điểm b
XV	Huyện Tân Kỳ							
1	Hạ tầng chia lô đất ở tại khối 4 thị trấn Tân Kỳ	TT Tân Kỳ	2,40	1,80			0,60	Điểm b
2	San lấp mặt bằng và xây dựng nhà học 2 tầng, 12 phòng Trường THCS Nghĩa Hoàn	Nghĩa Hoàn	1,60	0,27			1,33	Điểm a
3	Xây dựng đài tưởng niệm xã Phú Sơn	Xã Phú Sơn	0,14				0,14	Điểm a
4	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xóm Vĩnh Lộc (3 vị trí)	Xã Nghĩa Thái	0,79				0,79	Điểm b
5	Mở rộng nghĩa trang xóm Thung Mòn	Xã Đồng Văn	2,40				2,40	Điểm c
6	Nâng cấp sửa chữa Hồ Xuân Dương	Xã Tân Xuân	0,50				0,50	Điểm b
7	Xây dựng Nhà văn hóa cộng đồng xóm Đồng Tâm	Xã Đồng Văn	0,28	0,28				Điểm c
8	Xây dựng Nhà văn hóa cộng đồng xóm Tiến Đồng	Xã Đồng Văn	0,05				0,05	Điểm c
9	Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm TĐN khu vực huyện Tân Kỳ, Quý Hợp, Quý Châu, Quế Phong	Xã Nghĩa Hành	0,03	0,02			0,01	Điểm b
10	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp 35kV sau các TBA 110kV Con Cuông; Anh Sơn; Tân Kỳ; ĐZ372 -Anh Sơn và 372-TGTK, theo phương án đa chia đa nối (MDMC)	Xã Tiên Kỳ	0,03	0,01			0,02	Điểm b
XVI	Huyện Anh Sơn							
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở vùng Cửa Đình thôn 9	Xã Lĩnh Sơn	2,30	1,80			0,50	Điểm b
2	Mở rộng đường cứu hộ cứu nạn Sông Con từ xã Đình Sơn đi xã Bình Sơn (qua xã Đình Sơn)	Xã Đình Sơn	4,45				4,45	Điểm b
3	Quy hoạch nhà văn hóa thôn 3	Xã Tam Sơn	0,56				0,56	Điểm c
4	Xây dựng sân vận động Trung tâm xã Tam Sơn	Xã Tam Sơn	1,08				1,08	Điểm a
5	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống trạm bơm dọc sông Lam giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Xã Long Sơn	1,00	0,35			0,65	Điểm b
6	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp 35kV sau các TBA 110kV Con Cuông; Anh Sơn; Tân Kỳ; ĐZ 372AS và 372TGTK, theo phương án đa chia đa nối (MDMC)	Xã Đình Sơn, Thành Sơn, Bình Sơn,	0,12	0,06			0,06	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
7	Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch tái định cư cho nhân dân làng Lồng thôn 3	Xã Tam Sơn	0,50				0,50	Điểm b
8	Mở rộng khuôn viên trường mầm non xã Lạng Sơn	Xã Lạng Sơn	0,30				0,30	Điểm a
9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Đình Thượng, thôn 6	Xã Lạng Sơn	1,00	0,05			0,95	Điểm b
10	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Chợ Dong, thôn 6	Xã Lạng Sơn	0,40				0,40	Điểm b
11	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Mong Trọt, thôn 2	Xã Lạng Sơn	2,27	2,27				Điểm b
12	Hạ tầng khu quy hoạch đất ở vùng Đôn Dặm thôn 3	Xã Tam Sơn	0,30				0,30	Điểm b
13	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ tái định cư các hộ dân bị ảnh hưởng dự án Mở rộng Nghĩa trang Liệt sỹ Việt - Lào (phần mở rộng khu A)	Thị trấn Anh Sơn	2,00	1,55			0,45	Điểm b
XVII	Huyện Đô Lương							
1	Xây dựng tuyến đường vượt lũ Hiên - Mỹ, huyện Đô Lương	Xã Mỹ Sơn, Trù Sơn	1,57	1,50			0,07	Điểm b
2	Xây dựng cầu Đồng Hai qua sông Bàu Mới trên tuyến đường vượt lũ Hiên - Mỹ, huyện Đô Lương	Xã Mỹ Sơn, Trù Sơn, Hiên Sơn	0,50	0,48			0,02	Điểm b
3	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Trù Mỹ đoạn qua dốc Khe Ráng xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương	Xã Mỹ Sơn	2,91		2,91			Điểm b
4	Xây dựng tuyến đường giao thông ven sông đào, đoạn từ cầu Mụ Bà xã Đông Sơn đến xã Văn Sơn	Xã Đông Sơn, Yên Sơn, Văn Sơn	3,30				3,30	Điểm b
5	Cầu bắc qua sông Lam nối 2 xã Nam Sơn - Lưu Sơn, huyện Đô Lương (bổ sung diện tích)	Xã Lưu Sơn, Nam Sơn	1,80	1,50			0,30	Điểm b
6	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Trảng - Đông - Bài, đoạn qua dốc Động Giang, huyện Đô Lương (bổ sung diện tích)	Xã Trảng Sơn, Đông Sơn	3,70	0,50	1,40		1,80	Điểm b
7	Cải tạo nâng cấp QL.7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thơi - Nậm Cấn, tỉnh Nghệ An (bổ sung diện tích)	Xã Hòa Sơn, Lưu Sơn, Thị trấn	2,90		0,33		2,57	Điểm b
8	Xây dựng vỉa hè đường từ cầu Mụ Bà đến đường Trảng Minh và nâng cấp đường từ đường Trảng Minh vào công UBND xã Đông Sơn	Xã Đông Sơn	0,70	0,60			0,10	Điểm b
9	Đường giao thông Ngọc - Lam - Giang - Nam, huyện Đô Lương	Xã Lam Sơn	11,76	9,40			2,36	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
10	Đường vành đai nối từ QL 7C đến QL7 đoạn qua các xã Thịnh - Văn - Yên - Thị - Lưu - Đặng Sơn, huyện Đô Lương (bổ sung diện tích)	Xã Tân Sơn, Thịnh Sơn, Văn Sơn, Lạc Sơn, Yên Sơn, thị trấn, Đà Sơn, Lưu Sơn, Đặng Sơn	1,41	1,41				Điểm b
11	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Trảng - Minh nối QL.15A từ đèo Quả Sơn đến QL.7A tại vị trí đèo Đức Hoàng, huyện Đô Lương (bổ sung diện tích)	Xã Trảng Sơn, Đông Sơn, Yên Sơn	5,90	5,00			0,90	Điểm b
12	Đường giao thông ven sông Lam đoạn từ cầu Ba Ra đến cầu Lưu Sơn, huyện Đô Lương đoạn từ Km2+300 - Km2+600 (thuộc địa phận xã Lưu Sơn) (bổ sung diện tích)	Xã Lưu Sơn	0,40				0,40	Điểm b
13	Đường giao thông ven sông Lam đoạn từ cầu Ba Ra đến cầu Lưu Sơn, huyện Đô Lương đoạn từ Km1+200 - Km2+300 (thuộc địa phận thị trấn Đô Lương) (bổ sung diện tích)	Thị trấn Đô Lương	0,45				0,45	Điểm b
14	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 15A đoạn Km301+500 - Km333+200 (đoạn tuyến tránh Khu di tích lịch sử Trương Bồn, bổ sung diện tích)	Xã Mỹ Sơn	6,00	0,60			5,40	Điểm b
15	Sửa chữa, nâng cấp đập Khe Su, Vĩnh Ang, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương (bổ sung diện tích)	Xã Mỹ Sơn	2,80	1,00			1,80	Điểm b
16	Giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng phục vụ đấu giá chia lô đất ở dân cư tại vùng Đồng Ngoại, khối 6 (bổ sung diện tích)	Thị trấn Đô Lương	0,02	0,02				Điểm b
17	Xây dựng hạ tầng phục vụ đấu giá chia lô đất ở dân cư tại vùng Đồng Lũng, khối 6 (khối 8 cũ) bổ sung diện tích	Thị trấn Đô Lương	0,02	0,02				Điểm b
18	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất vùng xen đầm khối 1	Thị trấn Đô Lương	0,01				0,01	Điểm b
19	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất vùng đồng Cửa Chợ	Xã Đại Sơn	6,90	5,90			1,00	Điểm b
20	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất vùng Đồng Học Gạch	Xã Đông Sơn	3,60	2,80			0,80	Điểm b
21	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất vùng đồng Thang	Xã Đông Sơn	7,50	6,50			1,00	Điểm b
22	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất vùng Đồng Cửa Hàng	Xã Xuân Sơn	0,80	0,70			0,10	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
23	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở để đầu tư quyền sử dụng đất vùng Đồng Phần Trăm	Xã Xuân Sơn	5,90	5,00			0,90	Điểm b
24	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở để đầu tư quyền sử dụng đất vùng đồng Cửa Trường	Xã Bài Sơn	6,00	5,00			1,00	Điểm b
25	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở để đầu tư quyền sử dụng đất vùng Đồng Diệc	Xã Đà Sơn	5,50	4,80			0,70	Điểm b
26	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở để đầu tư quyền sử dụng đất vùng Cửa Trường	Xã Giang Sơn Tây	3,50				3,50	Điểm b
27	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở để đầu tư quyền sử dụng đất vùng Bến xe cũ, khối 5	Thị trấn Đô Lương	0,32				0,32	Điểm b
28	Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở để đầu tư quyền sử dụng đất vùng Bãi Dâu xóm 6 (bổ sung diện tích)	Xã Đà Sơn	0,10				0,10	Điểm b
29	Xây dựng Hồ điều hòa trên hệ thống kênh tiêu thoát nước cho các xã Đà Sơn, Yên Sơn, Lạc Sơn và thị trấn (bổ sung diện tích)	Xã Lạc Sơn	10,00	5,70			4,30	Điểm b
30	Xây dựng Trụ sở làm việc liên cơ quan huyện Đô Lương	Xã Yên Sơn	0,60				0,60	Điểm a
31	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ Giáo xứ Bột Đà đi Quốc lộ 46B	Xã Đà Sơn	1,20	0,50			0,70	Điểm b
32	Xây dựng khu cây xanh, thể dục thể thao tại xã Yên Sơn	Xã Yên Sơn	3,00	2,80			0,20	Điểm c
33	Mở rộng Trường trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Nam Nghệ An	Xã Đông Sơn	0,32				0,32	Điểm a
34	Xây dựng trường THCS Võ Thị Sáu, huyện Đô Lương	Xã Trung Sơn	2,30	1,70			0,60	Điểm a
35	Xây dựng chợ nông thôn xã Trung Sơn, huyện Đô Lương	Xã Trung Sơn	0,85				0,85	Điểm c
36	Mở rộng trường tiểu học thị trấn Đô Lương	Thị trấn Đô Lương	0,10				0,10	Điểm a
37	Xây dựng nhà văn hóa khối 4, thị trấn Đô Lương	Thị trấn Đô Lương	0,06				0,06	Điểm c
38	Đường vành đai nối từ hạ tầng chia lô đất ở vùng Sao Vàng, Khanh Hạ đến đường giao thông 45m	Xã Đà Sơn	1,50	1,05			0,45	Điểm b
39	Cải tạo nâng cấp DZ973E15.4 sau trạm 110kV Đô Lương lên vận hành cấp điện áp 22kV. Kết lưới san tải DZ374E15.11 và DZ372E15.11 để giảm tổn thất, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho lưới điện huyện Thanh Chương và giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện lưới hạ áp, giảm TĐN khu vực	Xã Hòa Sơn, Thịnh Sơn, Tân Sơn, Thái Sơn	0,21	0,17			0,04	Điểm b
40	Đường giao thông nối xí nghiệp gạch xã Đông Sơn với Đồng Hội Lục xã Yên Sơn	Xã Đông Sơn, Yên Sơn	0,90	0,75			0,15	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
XVIII	Huyện Thanh Chương							
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Lò, khối 5A (khối 12 cũ)	TT Thanh Chương	0,45	0,45				Điểm b
2	Cải tạo nâng cấp ĐZ971E15.15 sau TBA Nam Đàn lên vận hành cấp điện áp 22KV	Thanh Khai, Thanh Lương, Thanh Dương	0,09	0,06			0,03	Điểm b
3	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở vùng 1 xóm Luân Sơn	Xã Đồng Văn	0,11				0,11	Điểm b
4	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở vùng 2 xóm Luân Sơn	Xã Đồng Văn	0,45	0,45				Điểm b
5	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở vùng xóm Luân Phú	Xã Đồng Văn	0,20	0,10			0,10	Điểm b
6	Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại thôn Chi Thịnh	Xã Thanh Chi	2,78	1,00			1,78	Điểm b
7	Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ QL46C đến trung tâm xã Thanh Liên	Xã Thanh Liên	0,65	0,65				Điểm b
8	Đường vành đai khối 5A đi khối 7A thị trấn Thanh Chương	TT Thanh Chương	0,15	0,15				Điểm b
9	Công trình đường từ tỉnh lộ 533B đi Trường THCS Tôn Quang Phiệt	TT. Thanh Chương	0,10				0,10	Điểm b
10	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở vùng Nậy Cạn, xóm 4	Xã Xuân Tường	0,24	0,20			0,04	Điểm b
11	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư (vùng Mảnh Trật: 0,03 ha; vùng Cồn Đông 0,13 ha)	Xã Thanh Khê	0,16				0,16	Điểm b
12	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư (Thôn Mỹ Hương: vùng Kho Mìn cũ 0,18ha, vùng Cựa bà Vạn 0,24ha, vùng Cựa ông Thái Hà 0,05ha; Thôn Mỹ Sơn: vùng Cựa Tý Phần 0,37ha)	Xã Thanh Mỹ	0,84	0,37			0,47	Điểm b
13	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Cây Dừa, xóm Thuận Hoà	Xã Thanh Hoà	0,78	0,15			0,63	Điểm b
14	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Cồn Nông Dân, xóm Nho Tân	Xã Thanh Nho	0,39				0,39	Điểm b
15	Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Ruộng Cừa, xóm Liên Chung	Xã Phong Thịnh	0,92	0,81			0,11	Điểm b
16	Mở rộng Trường THCS Thanh Tiên	Xã Thanh Tiên	0,90	0,07			0,83	Điểm a
17	Xây dựng nhà văn hoá xóm Ngũ Cầm	Xã Thanh Xuân	0,71				0,71	Điểm c
18	Xây dựng Trường Mầm non xã Thanh Tiên	Xã Thanh Tiên	0,56	0,56				Điểm a
19	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Cây Lối, thôn 4	Xã Thanh Lâm	1,80	0,80			1,00	Điểm b
20	Xây dựng Trường Tiểu học và THCS Thanh Chi	Xã Thanh Chi	2,00				2,00	Điểm a

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
21	Nâng cao KNTT đường dây 110kV từ Hưng Đông - Nam Đàn - Thanh Chương - Đô Lương	Các xã, thị trấn	0,04				0,04	Điểm b
22	Cải tạo nâng cấp ĐZ973E15.4 sau trạm 110kV Đô Lương lên vận hành cấp điện áp 22kV. Kết lưới san tải ĐZ374E15.11 và ĐZ372E15.11 để giảm tổn thất, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho lưới điện huyện Thanh Chương	TT Thanh Chương	0,02	0,01			0,01	Điểm b
23	Đường giao thông phục vụ quốc phòng - an ninh biên giới đoạn nối từ đường Hồ Chí Minh đến Cầu Sườn lên Mốc 10 đường Tuần tra biên giới (giai đoạn 3)	Xã Thanh Đức	7,50				7,50	Điểm b
XIX	Huyện Nam Đàn							
1	Nhà văn hóa xóm 7, xã Xuân Lâm	Xã Xuân Lâm	0,35				0,35	Điểm c
2	Nhà văn hóa xóm Trung Cửu, xã Hùng Tiến	Xã Hùng Tiến	0,30	0,30				Điểm c
3	Nhà văn hóa xóm Trung Phong, xã Xuân Hòa	Xã Xuân Hòa	0,30	0,30				Điểm c
4	Nhà văn hóa xóm 7, xã Nam Thanh	Xã Nam Thanh	0,25				0,25	Điểm c
5	Mở rộng Trường Mầm non Hùng Tiến, xã Hùng Tiến	Xã Hùng Tiến	0,40				0,40	Điểm a
6	Xây dựng Sân vận động xã Nam Kim	Xã Nam Kim	0,65	0,55			0,10	Điểm a
7	Mở rộng trường THCS Đặng Chánh Kỳ, xã Xuân Hòa	Xã Xuân Hòa	0,59	0,55			0,04	Điểm a
8	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư (để đấu giá) tại xã Khánh Sơn (vùng Rú Búi, xóm 10 và Con Trai Cỏ Búi, xóm 1)	Xã Khánh Sơn	0,66				0,66	Điểm b
9	Hạ tầng chia lô đất ở xã Thượng Tân Lộc (vùng Ruộng Làng 2, xóm Đại Thắng)	Xã Thượng Tân Lộc	0,50	0,50				Điểm b
10	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư (để đấu giá) tại xã Nam Lĩnh (vùng Rú Cụp, xóm 6)	Xã Nam Lĩnh	2,09	1,93			0,16	Điểm b
11	Hạ tầng đất ở dân cư tại xã Nam Hưng (vùng Nam Lạc và vùng Cây Bông, xóm Cao Sơn)	Xã Nam Hưng	0,80	0,74			0,06	Điểm b
12	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xã Trung Phúc Cường (vùng Cửa Thệp, xóm Trung Cận)	Xã Trung Phúc Cường	1,00	0,64			0,36	Điểm b
13	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư xã Nam Thanh (vùng Cồn Chòi, xóm 7)	Xã Nam Thanh	2,50	0,14			2,36	Điểm b
14	Xây dựng 05 khu chia lô đất ở dân cư (để đấu giá) tại xã Nam Thanh	Xã Nam Thanh	1,12				1,12	Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
15	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xã Nam Nghĩa (vùng Nương Rồng, xóm 2; Ba Hàng, xóm 2)	Xã Nam Nghĩa	2,47	0,05			2,42	Điểm b
16	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xã Hùng Tiến (vùng Chọt Bún, xóm Trường Tiến)	Xã Hùng Tiến	3,60	2,81			0,79	Điểm b
17	Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư (để đầu giá) tại xã Nam Anh (vùng Cồn Trung, xóm 4)	Xã Nam Anh	0,47				0,47	Điểm b
18	Hạ tầng khu quy hoạch đất ở (để đầu giá) vùng Ao sau Bình Vân, xóm Thượng Nậm và vùng xen đầm, xóm Tân Phúc	Xã Hồng Long	0,41	0,06			0,35	Điểm b
19	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xã Kim Liên (vùng Đá Lá, xóm Đại đồng; vùng Cửa Kho, xóm Sen 1)	Xã Kim Liên	0,50	0,10			0,40	Điểm b
20	Hạ tầng khu quy hoạch đất ở (để đầu giá) vùng Mã Lệ, xóm Hồng Sơn	Thượng Tân Lộc	0,50	0,43			0,07	Điểm b
21	Xây dựng Trạm Y tế xã Nam Nghĩa	Xã Nam Nghĩa	0,31	0,31				Điểm a
22	Nhà văn hóa xóm 3, xã Nam Kim	Xã Nam Kim	0,30				0,30	Điểm c
23	Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110Kv từ Hưng Đông - Nam Đàn	Các xã, thị trấn	1,00	0,30			0,70	Điểm b
24	Khu dân cư nông thôn sinh thái kết hợp giáo dục trải nghiệm và du lịch cộng đồng	Xã Kim Liên và Hùng Tiến	67,61	48,84			18,77	Điểm d
XX	Huyện Hưng Nguyên							
1	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại vùng Cồn sa, khối 9	TT Hưng Nguyên	4,23	4,00			0,23	Điểm b
2	Tuyến đường liên xã tại vùng bãi bồi xã Long Xá và xã Xuân Lam	Xã Xuân Lam, Long Xá	2,30				2,30	Điểm b
3	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm và hệ thống kênh xã Hưng Lĩnh	Xã Hưng Lĩnh	3,00	3,00				Điểm b
4	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại vùng Nương Rọt	TT Hưng Nguyên	2,22	2,22				Điểm b
5	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại vùng Đồng Sâm (giai đoạn 3)	Xã Hưng Mỹ	0,50	0,50				Điểm b
6	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại vùng Hòn Mô (giai đoạn)	Xã Hưng Mỹ	0,50	0,50				Điểm b
7	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống đê sông (đoạn từ nhà máy gạch Nam Giang đến cầu Trình)	Xã Hưng Đạo	0,25				0,25	Điểm b
8	Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh tưới, tiêu Lê Xuân Đào	Các xã: Hưng Châu, Hưng Nghĩa, Hưng Thông	0,50	0,50				Điểm b

TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Quy mô diện tích	Trong đó sử dụng trên loại đất				Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Khác	
9	Cải tạo, nâng cấp hệ thống nhà trạm, kênh dẫn và đường giao thông nội đồng thuộc trạm bơm Giáp Làng	Xã Hưng Yên Bắc	0,10	0,10				Điểm b
10	Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại vùng Phát Lát	Xã Hưng Yên Nam	8,10	8,10				Điểm b
11	Kè chống sạt lở bảo vệ tuyến đê Tả lam khu vực Yên Xuân	Xã Xuân Lam	1,20	1,00			0,20	Điểm b
	Tổng cộng		766,56	330,55	16,87	0,00	419,14	

142